

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện 3 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29/11/2016 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Thực hiện kế hoạch số 123/KH-BVKVN ngày 01/2/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi về Kế hoạch Xây dựng chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2024;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi báo cáo kết quả triển khai thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện 3 tháng đầu năm 2024, như sau:

1. Kết quả thực hiện: (Có phụ lục kèm theo).

2. Ưu điểm

- Các khoa phòng đã xây dựng và thực hiện giám sát chỉ số chất lượng tại khoa, phòng mình.
- Các chỉ số chất lượng được theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện.
- Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú và ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh chiếm tỉ lệ hài lòng cao (Nội trú 96,45%; Ngoại trú 93,07%).
- Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện đạt 5,33 ngày so với chỉ tiêu là dưới 12 ngày.
- Thời gian chờ đến lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh được rút ngắn (10 phút/lượt).
- Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công đạt 50%.
- Trẻ sinh non được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo tại khoa Nhi đạt 100%.
- Không có trường hợp bệnh nhân bị nhiễm khuẩn vết mổ tại bệnh viện.

3. Tồn tại

- Thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh đang còn dài (Trung bình 28 phút/người).
- Số người bệnh đến tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày đạt tỉ lệ 89%.

- Công suất sử dụng giường bệnh chiếm tỉ lệ thấp ở các khoa (Khoa Truyền nhiễm 5,1%; Khoa Y Dược cổ truyền 45,5%; Khoa Phục hồi chức năng 52,5%.

- Còn một số trường hợp mổ đẻ chưa được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh.

- Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được hỗ trợ suất ăn thiện nguyện tại bệnh viện còn ít.

4. Giải pháp cải tiến

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên y tế, đảm bảo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hiệu quả trong điều trị cho người bệnh.

- Chú trọng triển khai áp dụng những kỹ thuật mới vào công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân. Triển khai các biện pháp giám sát chất lượng khám và điều trị bệnh.

- Tăng cường công tác chăm sóc toàn diện, tư vấn giáo dục nâng cao sức khỏe, tư vấn chế độ dinh dưỡng trong thời gian nằm viện cho người bệnh.

- Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội phối hợp với khoa, phòng tiếp tục phổ biến các quy trình chuyên môn, kỹ thuật, cho toàn thể nhân viên trong bệnh viện biết để thực hiện.

- Tiếp tục đào tạo, đầu tư trang thiết bị nâng cao kỹ thuật chuyên môn, triển khai thêm một số kỹ thuật cao tại bệnh viện nhằm hạn chế tối đa việc chuyển bệnh nhân đi tuyến khác.

- Tăng cường quảng bá các hoạt động chuyên môn, triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của bệnh viện để bệnh nhân và người dân được biết.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng 3 tháng đầu năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, DD-QLCL-CTXH.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Đào

Chỉ số	Bộ phận thực hiện	Lĩnh vực áp dụng	Tần số báo cáo	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện		
					Tử số	Mẫu số	Kết quả
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	5187	5378	96,45
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	4357	4681	93,07
Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp I được điều dưỡng chăm sóc toàn diện		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 18\%$	184	2.108	8,7% Không đạt
Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế	Toàn bệnh viện	Hàng quý	< 12 ngày	11.247	2.108	5,33 Ngày
Tỷ lệ viên chức có chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng (<i>Hộ sinh, Kỹ thuật y</i>) hạng IV trong bệnh viện đạt trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên	Phòng Tổ chức hành chính	Toàn bệnh viện	Hàng quý	90%	96	108	88,89% Không đạt
Tỷ lệ xuất toán của Bảo hiểm y tế so với tổng số nguồn thu đơn vị	Phòng Tài chính kế toán	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\leq 1,5\%$	31.250.000	3.184.736.399	0,98%

Trung bình thời gian chờ đến lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh	Phòng khám	Hàng quý	<15 phút	100	1000	10
Trung bình thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh		Phòng khám	Hàng quý	< 25 phút	100	2800	28 Không đạt
Tỉ lệ người bệnh tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày		Phòng khám	Hàng quý	>90%	100	89	89% Không đạt
Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực	Cấp cứu và Hồi sức tích cực	Hàng quý	>16,9%	3	6	50%
Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	Hàng quý	≥90%	70	75	93%
Tỉ lệ trẻ sinh non được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo	Khoa Nhi	Nhi khoa	Hàng quý	>90 %	3	3	100%
Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh	Khoa Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Hàng quý	≥ 6 ngày	186	954	5,1 Không đạt
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Y Dược cổ truyền	Y Dược cổ truyền	Hàng quý	≥86 %	1037	2275	45,5% Không đạt
Ngày điều trị trung bình		Y Dược cổ truyền	Hàng quý	<10 ngày	11	10	101%
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Hàng quý	>60%	714	1365	52,5 Không đạt
Thời gian nằm viện trung bình	Khoa Ngoại	Ngoại khoa	Hàng quý	≥6	1908	383	5

trong tất cả các bệnh tại khoa Ngoại tổng hợp	tổng hợp			ngày			Không đạt
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (nhiễm trùng vết mổ)		Ngoại khoa	Hàng quý	< 3%	3	82	3,6% Không đạt
Tỷ lệ các trường hợp mổ đẻ được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh	Khoa Phụ sản	Phụ sản	Hàng quý	50%	54	63	86%
Tỷ lệ Bác sỹ - Điều dưỡng - Kỹ thuật viên tuân thủ thực hiện kỹ thuật theo quy trình chuẩn	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Hàng quý	$\geq 95\%$	45	50	90% Không đạt
Số lần trang thiết bị y tế hỏng	Khoa Xét nghiệm	Xét nghiệm	Hàng quý	$\leq 5\%$	1	21	4,7
Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được hỗ trợ suất ăn thiện nguyện tại bệnh viện	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	Dinh dưỡng tiết chế	Hàng quý	50%	200	2.108	9,5%
Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Ngoại khoa	Hàng quý	1,5%	Không có trường hợp nào bị nhiễm khuẩn vết mổ		